

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12/CTCPTMDV/CV/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG.

Địa chỉ: Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0243 222 3000 **Fax:** 0243 722 6352

E-mail: thao.le@ggg.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102721191

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

TCVN ISO 22000:2007 /ISO 22000:2005

Số giấy chứng nhận: HA 209/2.18.C

Nơi cấp: Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert).

Ngày cấp: 16/11/2018

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NẠC VAI BÒ MỸ

2. Thành phần: 100% thịt nạc vai bò Mỹ

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

06 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Bảo quản và hướng dẫn sử dụng:

- **Bảo quản:** ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$.

- **Hướng dẫn sử dụng:** Rửa đông thịt bò trước khi sử dụng. Ngon nhất khi nhúng thịt bò vào nước nước lẩu đã đun sôi, dùng kèm sốt chấm. Sản phẩm có thể chế biến thành các món nướng, chiên, xào,... tùy theo sở thích.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- **Chất liệu bao bì:** Chất liệu túi PE, PA, phức hợp PA/PE hoặc khay xốp, khay nhựa chuyên dụng đảm bảo quy định vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1/2011-BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- **Quy cách đóng gói:** Sản phẩm được đóng gói với khối lượng: 100 g, 150 g, 200 g, 250 g, 300 g, 350 g, 400 g, 450 g, 500 g, 550 g, 600 g,... hoặc tùy theo nhu cầu thị trường.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- **Tên cơ sở sản xuất:** Nhà máy An Khánh – Công ty CPTMDV Công Vàng.

- **Địa chỉ:** Cụm công nghiệp Trường An, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội.



III. Mẫu nhãn sản phẩm dự thảo:

NẠC VAI BÒ MỸ

Thành phần: 100% thịt nạc vai bò Mỹ

NSX-HSD: in trên bao bì

KL.T: in trên bao bì

Bảo quản: Nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$

Hướng dẫn sử dụng: Rửa đông thịt bò trước khi sử dụng. Ngon nhất khi nhúng thịt bò vào nước nước lâu đã đun sôi, dùng kèm sốt chấm. Sản phẩm có thể chế biến thành các món nướng, chiên, xào,... tùy theo sở thích.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm quá HSD hoặc khi bao bì có dấu hiệu bị rách, hỏng

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG

Địa chỉ: Số 60 Giảng Văn Minh, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội

Địa chỉ sản xuất: Nhà máy An Khánh, cụm công nghiệp Trường An, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn Việt Nam QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 13/01/2011 về hàm lượng kim loại nặng đối với thịt bò.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Cadimi (Cd), không lớn hơn	mg/kg	0,05
2	Chì (Pb), không lớn hơn	mg/kg	0,1

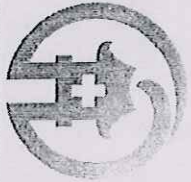
2. Quy chuẩn Việt Nam QCVN 8-3:2012/BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/03/2012 về chỉ tiêu vi sinh vật đối với thịt và các sản phẩm chế biến từ thịt phải qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	TSVSVHK, không lớn hơn	CFU/g	5×10^6
2	E. coli, không lớn hơn	CFU/g	5×10^3
3	Salmonella -	CFU/g	Không có

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.



Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2019
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CÔNG VÀNG (Ký tên, đóng dấu)
GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
Trịnh Đình Ngọc Thành



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 19.02.19.342

- Tên mẫu:
Name of sample
Nạc vai bò Mỹ
- Tên/địa chỉ khách hàng:
Name/Address of customer
Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Công Vàng
60 Giang Văn Minh, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
- Mô tả mẫu:
Sample description
Trong túi 4 túi x 250g
- Ngày nhận mẫu:
Date of receiving sample
19/02/2019
- Người lấy/gửi mẫu:
The personnel performing/sending sample(s)
Khách hàng tự gửi
By customer
- Ngày thực hiện kiểm nghiệm:
The dates of testing activities
19/02/2019 - 25/02/2019
- Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 8-3:2012/BYT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$6,3 \times 10^3$	5×10^5
2	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	<10	5×10^2
3	<i>Salmonella</i> spp. *	TCVN 10780-1:2017	Phát hiện Detection (125g)	KPH	KPH

Nhận xét:

CHÚNG THỰC BẢN SÀO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: **899601** SCT/BS

Ngày: 04-11-2019

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM TM. UBND XÃ AN KHÁNH
LABORATORY KHOA XÉT NGHIỆM
CHÂN ĐOÀN HÌNH ẢNH, THÂM ĐỘ CHÚC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING KT. GIÁM ĐỐC

ThS. Nguyễn Thanh Phong

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hưng Mạnh

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- KPH: Không phát hiện Not detected
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhân khiêu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chân đoàn hình ảnh, thâm độ chức năng/ Testing.
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 19.02.19.342

- Tên mẫu/Name of sample
- Tên/địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer
- Mô tả mẫu/Sample description
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample
- Người lấy/gửi mẫu/ The personnel
performing/sending sample(s)
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of
testing activities
- Kết quả thử nghiệm/Test results

: Nạp vai bộ Mỹ
: Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Công Vàng.
60 Giang Văn Minh, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.
: /

: 19/02/2019
: Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

: 19/02/2019 - 25/02/2019

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Dư lượng thuốc kháng sinh/Residue of antibiotics: Tetracycline	TCVN 8748:2011	µg/kg	Không phát hiện (< 10,0)	24/2013/TT-BYT ≤ 200,0
2	Cadimi/Cadmium (Cd)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 0,05
3	Chì/Lead (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 0,1

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 8.9.9.5.01.....SCT/BS

Ngày: 04 -11- 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

TM. UBND XÃ AN KHÁNH Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019
KHOA XÉT NGHIỆM
CHUYÊN ĐOÀN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

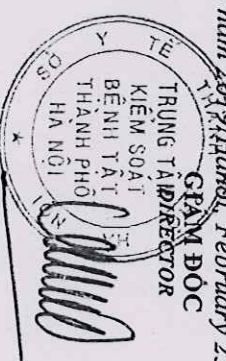


Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Hoàn

Nguyễn Nhật Cẩm



- (*) là chỉ tiêu được nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhân kích thước natri trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chuyên đoàn hình ảnh, thăm dò chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.